

Ngày 31/03/2025	5,190 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	5.9%	-6.1%

	2024	
ROE	1.1%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q1/25	
DT thuần	227	QoQ ▼ 104 ▼ 31.3%
	tỷ VNĐ	

	2024	
DT thuần	1,189	YoY ▼ 123 ▼ 9.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25	
LN gộp	13.8	QoQ YoY ▼ 9.80 ▼ 5.30 ▼ 41.5% ▼ 27.7%
	tỷ VNĐ	

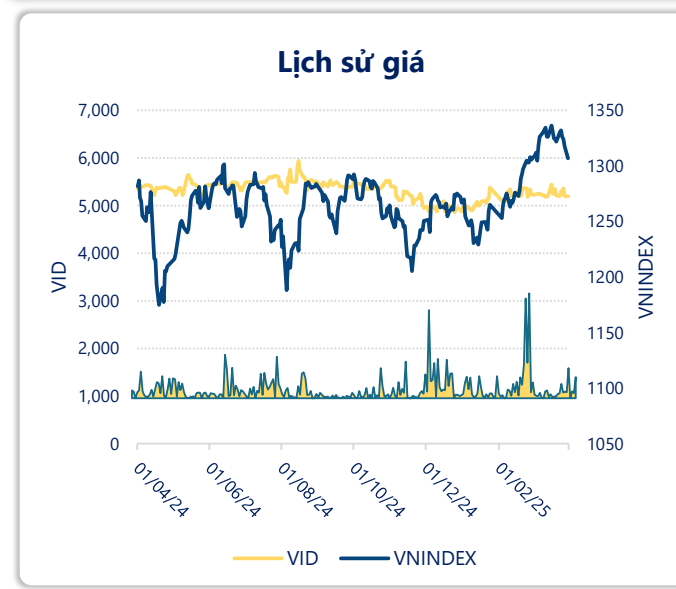
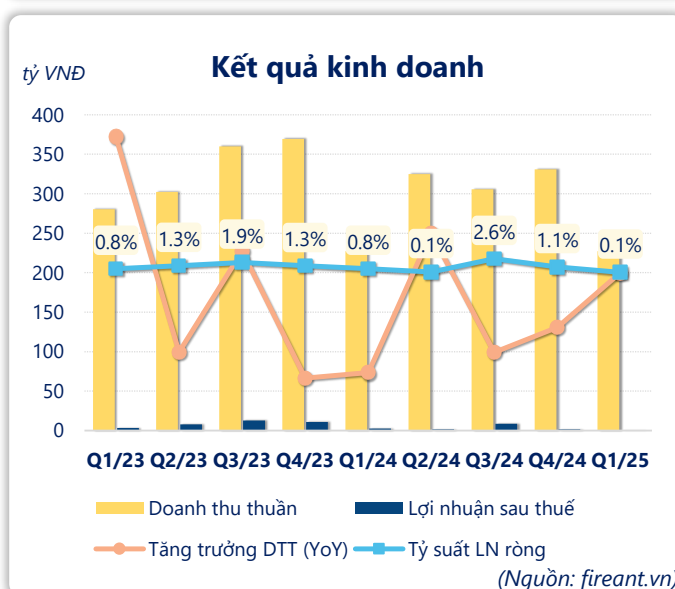
	2024	
LN gộp	73.1	YoY ▼ 30.9 ▼ 30.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25	
LN thuần	0.24	QoQ YoY ▼ 2.28 ▼ 2.21 ▼ 90.5% ▼ 90.3%
	tỷ VNĐ	

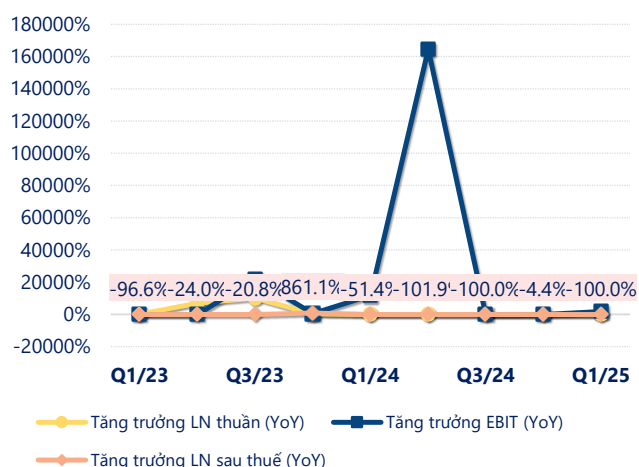
	2024	
LN thuần	7.90	YoY ▼ 31.9 ▼ 80.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25	
LN sau thuế	0.24	QoQ YoY ▼ 1.34 ▼ 2.34 ▼ 85.0% ▼ 90.8%
	tỷ VNĐ	

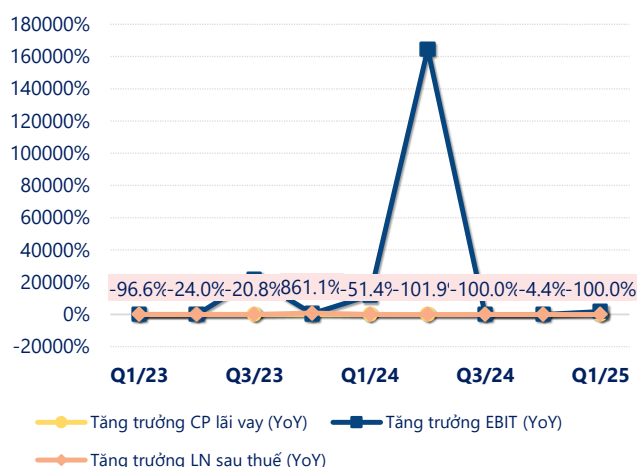
	2024	
LN sau thuế	9.61	YoY ▼ 28.5 ▼ 74.8%
	tỷ VNĐ	



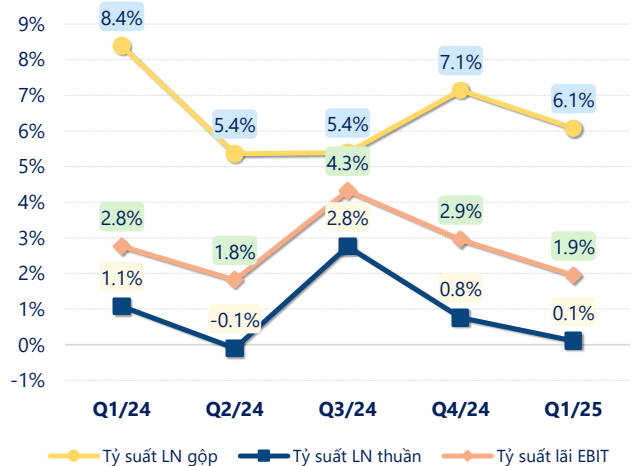
Tăng trưởng lợi nhuận



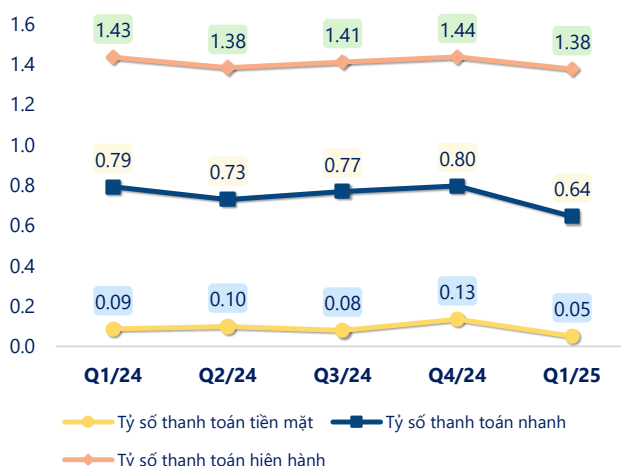
Tăng trưởng chi phí



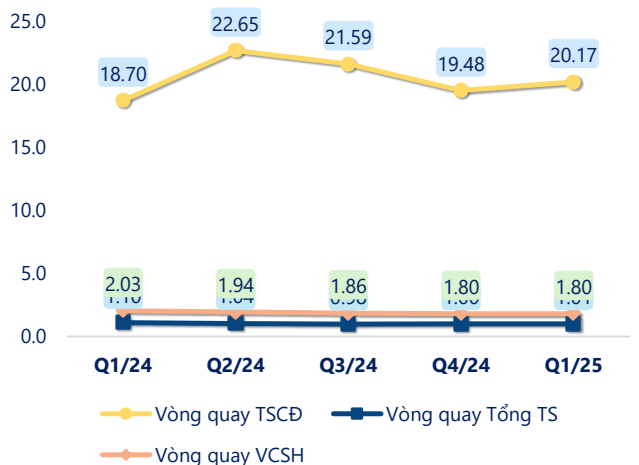
Tỷ suất lợi nhuận



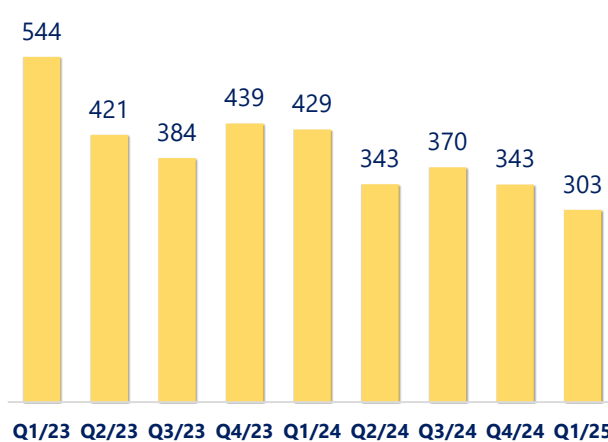
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	227	227	0.1%	1,189	1,312	-9.4%
Giá vốn hàng bán	213	208	2.6%	1,116	1,208	-7.6%
Lợi nhuận gộp	13.8	19.1	-27.7%	73.1	104	-30.0%
Doanh thu HĐTC	5.94	6.44	-7.8%	12.3	18.3	-32.5%
Chi phí TC	5.30	5.64	-6.0%	28.4	30.1	-5.7%
Chi phí lãi vay	4.18	3.65	14.4%	18.4	21.2	-13.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		22.2	17.3	28.7%
Chi phí bán hàng	5.85	8.17	-28.4%	30.8	32.8	-6.2%
Chi phí QLDN	8.36	9.25	-9.7%	40.5	37.2	9.1%
LN thuần từ HĐKD	0.24	2.45	-90.3%	7.90	39.8	-80.2%
Lợi nhuận khác	0.00	0.19	-101%	3.47	4.88	-29.0%
LN trước thuế	0.24	2.64	-91.0%	11.4	44.7	-74.6%
Lợi nhuận sau thuế	0.24	2.58	-90.8%	9.61	38.1	-74.8%
LNST của CĐ cty mẹ	0.13	1.76	-92.6%	6.94	21.3	-67.4%

(Nguồn: fireant.vn)

